

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

Số: 268 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 04 tháng 11 năm 2015

CỤC KTTV VÀ BĐKH
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 268
Ngày 9 tháng 11 năm 2015

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Thực hiện Công văn số 3475/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 21 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn tỉnh. Qua rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015 (gọi tắt là Chương trình) trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Tổ chức thực hiện Chương trình

- Thông tin về Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình của Cơ quan thực hiện Chương trình:

+ Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Thuận; Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Thuận.

+ Trưởng ban chỉ đạo: ông Huỳnh Thanh Cảnh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận; Phó Trưởng ban Thường trực ông Đỗ Văn Thái - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các thành viên là lãnh đạo các sở, ngành, gồm: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nông dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thông tin về Văn phòng Ban chỉ đạo của Cơ quan thực hiện Chương trình: Văn phòng Dự án “Tăng cường năng lực quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam nhằm giảm nhẹ tác động và kiểm soát khí thải nhà kính” tại tỉnh Bình Thuận đặt tại trụ sở làm việc của Sở Tài nguyên và Môi trường

theo Công văn số 482/UBND-KT ngày 28 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- *Thông tin về các văn bản chỉ đạo, điều hành của Cơ quan thực hiện Chương trình:*

+ Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

+ Chương trình Hành động số 19-NQ/TU ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Tỉnh ủy Bình Thuận về việc Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

+ Kế hoạch số 4231/KH-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

II. Kết quả thực hiện Chương trình

1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án

Trong giai đoạn năm 2010 - 2015 cơ quan thực hiện Chương trình đã thực hiện hoàn thành khối lượng công việc của các nhiệm vụ, dự án sau:

- Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, dự án hoàn thành năm 2012. Kết quả của dự án: Phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

- Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến huyện đảo Phú Quý, từ đó đề xuất các biện pháp thích ứng, dự án hoàn thành năm 2013. Kết quả của dự án: Phân tích, đánh giá các ảnh hưởng và tính dễ bị tổn thương và đề xuất các biện pháp thích ứng;

- Xác định lựa chọn các biện pháp ứng phó và phòng ngừa biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, dự án hoàn thành năm 2013. Kết quả của dự án: Báo cáo phân tích, đánh giá các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong bối cảnh biến đổi khí hậu và báo cáo đề xuất các biện pháp thích ứng.

- Đặc điểm khí hậu thủy văn tỉnh Bình Thuận, dự án hoàn thành năm 2014. Kết quả của dự án: Các báo cáo nghiên cứu khoa học về các đặc trưng khí hậu, thủy văn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

(Chi tiết tại Phụ lục 3 gửi kèm).

Nhìn chung, qua quá trình thực hiện nhiệm vụ, dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu đã giúp xác định các khu vực, vùng ảnh hưởng của biến đổi khí hậu để đề ra các giải pháp thích nghi, ứng phó, hạn chế thấp nhất thiệt hại gây ra cho đời sống nhân dân và đề ra các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cho phù hợp. Đồng thời, nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh trong từng giai đoạn cụ thể, phòng tránh và giảm thiểu những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, đảm bảo sự phát triển bền vững, bảo vệ cuộc sống của người dân.

Đối với những nhiệm vụ, dự án chưa hoàn thành hoặc chưa triển khai thực hiện:

- Các dự án trên chưa được bố trí kinh phí hoặc bố trí kinh phí chậm nên thời gian trong năm 2015 chưa hoàn thành các dự án, do các bước trình tự thủ tục lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng tư vấn theo quy định chưa thực hiện được, phải dừng lại chờ kinh phí.

- Đề xuất hướng xử lý: Đề nghị các bộ, ngành Trung ương sớm quan tâm xem xét hỗ trợ kinh phí để tỉnh triển khai thực hiện các dự án.

2. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Cơ quan thực hiện Chương trình

- Về việc ban hành các văn bản liên quan đến biến đổi khí hậu:

* Danh mục các văn bản về ứng phó với biến đổi khí hậu do Cơ quan thực hiện Chương trình ban hành trong giai đoạn 2010-2015:

+ Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

+ Chương trình Hành động số 19-NQ/TU ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Tỉnh ủy Bình Thuận về việc Chương trình Hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

+ Kế hoạch số 4231/KH-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) thực hiện Nghị quyết

số 24-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

* Danh mục các văn bản về ứng phó với biến đổi khí hậu do Cơ quan thực hiện Chương trình đang xây dựng trong giai đoạn 2010-2015:

+ Tiếp tục cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

+ Xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Bình Thuận năm 2020.

* Danh mục các văn bản về ứng phó với biến đổi khí hậu do Cơ quan thực hiện Chương trình dự kiến xây dựng và ban hành trong giai đoạn 2016-2020:

Xây dựng cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2030.

* Danh mục các văn bản (chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển) được lồng ghép yếu tố biến đổi khí hậu do Cơ quan thực hiện Chương trình ban hành trong giai đoạn 2010-2015:

Lồng ghép các yếu tố biến đổi khí hậu trong Quy hoạch kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2010-2015.

Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm, gắn với thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu: Từ năm 2010 đến nay, ngành nông nghiệp thường xuyên cập nhật các thông tin, đánh giá về biến đổi khí hậu để lồng ghép vào quá trình tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, sản phẩm nông nghiệp của tỉnh đến năm 2020 gồm: Quy hoạch ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quy hoạch đất lúa và bản đồ số hóa quy hoạch đất lúa cấp xã; Quy hoạch phát triển ngành chăn nuôi; Quy hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng (điều chỉnh); Quy hoạch bảo tồn và phát triển rừng đặc dụng Tà Kóu, Núi Ông; Quy hoạch phát triển ngành Thủy sản; Quy hoạch phát triển vùng nuôi thủy sản nước ngọt tập trung; Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Bình Thuận; Quy hoạch công trình chống xói lở bờ biển; Quy hoạch nối mạng các hệ thống công trình thủy lợi; Quy hoạch sản xuất và chế biến muối; Quy hoạch phát triển cây cao su; Quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng; đang lập mới Quy hoạch vùng thanh long tập trung và Quy hoạch vùng nuôi thương phẩm và sản xuất giống tôm nước lợ. Đặc biệt, tập trung tham mưu cụ thể hóa và chỉ đạo triển khai các

Chương trình, Kế hoạch của tỉnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

* Danh mục các văn bản (chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển) được lồng ghép yếu tố biến đổi khí hậu do Cơ quan thực hiện Chương trình dự kiến xây dựng và ban hành trong giai đoạn 2016-2020:

Lồng ghép các yếu tố biến đổi khí hậu trong Quy hoạch kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016-2020.

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thích ứng với biến đổi khí hậu đối với những vùng dễ bị tác động của thiên tai: Ngành nông nghiệp tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quản lý chặt chẽ diện tích đất trồng lúa theo quy hoạch, gắn với tập trung triển khai thực hiện Quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa giai đoạn 2015-2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3930/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2014; kết quả bước đầu: vụ Đông Xuân 2014-2015, toàn tỉnh đã chuyển đổi được 3.426 ha và vụ Hè thu 2015 chuyển đổi được 495 ha đất lúa sang trồng các cây ngắn ngày khác. Trên cơ sở dự báo của cơ quan chuyên môn về diễn biến khí hậu, thời tiết, hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo thời vụ sản xuất cụ thể, phù hợp đối với một số đối tượng cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh, nhằm giúp các địa phương nâng cao hiệu quả sản xuất, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Tập trung thực hiện các hoạt động nghiên cứu, lai tạo, khảo nghiệm, chọn lọc các giống cây trồng, vật nuôi mới phù hợp với điều kiện của tỉnh và thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện các mô hình nâng cao hiệu quả sản xuất, giá trị sản phẩm nông, lâm, thủy sản như: *Trong nông nghiệp*: Phục tráng, chọn tạo các giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện địa phương; xây dựng các mô hình luân canh, thảm canh, canh tác bền vững... *Trong lâm nghiệp*: khảo nghiệm và thực hiện các mô hình về giống cây lâm nghiệp có khả năng chịu hạn, có hiệu quả kinh tế; thử nghiệm trồng cây ngập mặn trong các điều kiện khác nhau. *Trong thủy sản*: đúc kết, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và nhân rộng các mô hình hiệu quả trong khai thác, nuôi trồng thủy sản. Thông qua các mô hình trình diễn, kết hợp với các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật và hội thảo đầu bờ đã giúp nông dân nâng cao trình độ áp dụng khoa học kỹ thuật, cải thiện năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Về các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng:

+ Các giải pháp ứng phó trong giai đoạn ngắn hạn (2011-2020):

Triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và các chương trình hành động bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản và biến đổi khí hậu.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu: Giai đoạn 2010 - 2015 tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh một cách đầy đủ hơn, sâu sắc hơn về tác hại của biến đổi khí hậu và các giải pháp thích nghi, ứng phó; từ đó, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu của từng cá nhân, tập thể, góp phần nâng cao hiệu quả ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn toàn tỉnh.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt tập trung kiểm tra, truy quét chống phá rừng tại các điểm nóng và vùng giáp ranh; từ năm 2011 đến nay, lực lượng chống phá rừng tỉnh đã phát hiện và xử lý 5.179 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng, trong đó đã khởi tố hình sự 101 vụ, góp phần hạn chế tình hình vi phạm. Các diện tích giao khoán, chăm sóc bảo vệ rừng được triển khai theo kế hoạch hàng năm. Tập trung thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng, không để thiệt hại lớn; từ năm 2011 đến nay, toàn tỉnh đã xảy ra 154 trường hợp cháy/380 ha, trong đó có 02 trường hợp cháy rừng trồng/17 ha. Công tác trồng rừng, trồng cây phân tán hàng năm được tập trung triển khai; giai đoạn 2011- 2015, trồng rừng tập trung toàn tỉnh được 16.594 ha, trồng cây phân tán được 9,2 triệu cây; nâng độ che phủ (gồm cả cây dài ngày) toàn tỉnh từ 47% (năm 2011) ước đạt 53% (năm 2015). Ngoài ra, tập trung quản lý nghiêm ngặt các Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Kóu, Núi Ông, Khu bảo tồn biển Hòn Cau, gắn với phát triển và tăng cường quản lý hệ sinh thái rừng, hệ sinh thái biển, bảo vệ quỹ gen để thực hiện mục tiêu đa dạng sinh học.

Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành công trình thủy lợi, gắn với khai thác và sử dụng tiết kiệm nguồn nước: Hàng năm, ngành chú trọng thực hiện biện pháp nâng cao năng lực tràn xả lũ để tăng trữ lượng nước các hồ chứa vào cuối mùa mưa, góp phần giải quyết nguồn nước cho các vùng khô hạn như Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Thuận Nam, Hàm Tân...; Ngoài ra, tiếp tục phối hợp với các địa phương thường xuyên tuyên truyền, vận động nông dân áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm, gắn với sử dụng hiệu quả nguồn nước hiện có; nhờ vậy, trong những năm qua, tỉnh đã từng bước khắc phục tình trạng thiếu nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, công nghiệp tại một số khu vực trên địa bàn tỉnh do biến đổi khí hậu gây ra.

Tranh thủ các nguồn vốn, tập trung đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, khu tái định cư vùng thiên tai, đê kè chống xói lở bờ biển, bờ sông:

Về thủy lợi: Tập trung thực hiện giải pháp chuyển nước từ lưu vực dư nước sang lưu vực thiếu nước bằng kênh chuyển nước, nhằm khắc phục tình trạng thiếu nước ở các vùng khô hạn. Đến nay, toàn tỉnh đã đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng 09 hệ thống kênh nối mạng gồm: Kênh chuyển nước Sông Lũy - Cà Giây; Kênh tiếp nước vào hồ Cà Giây; Hệ thống kênh Úy Thay - Đá Giá; Hệ thống kênh chuyển nước 812 - Châu Tá - Sông Quao; Hệ thống kênh Ku Kê - Phú Sơn; Hệ thống kênh Thuận Hòa - Hồng Liêm; Kênh tiếp nước Núi Đất - Tân Bình; Kênh Bắc Ba Bàu (Ba Bàu - Suối Thị - Cảm Hang); Hệ thống kênh Sông Linh - Cảm Hang; góp phần tăng diện tích tưới của nhiều khu vực bị thiếu nước trước đây. Ngoài ra, ngành chỉ đạo theo dõi, kiểm tra thường xuyên các công trình hồ chứa, nhằm đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa bão.

Về xây dựng đê, kè chống xói lở bờ biển, bờ sông: Tập trung đề xuất xây dựng một số dự án công trình chống xói lở bờ biển, bờ sông trên địa bàn tỉnh có gắn kết với kịch bản ứng phó với biến đổi khí hậu như: tính toán thiết kế cao trình đỉnh kè sông, kè biển có tính đến mực nước dâng do biến đổi khí hậu (gồm: Kè bảo vệ bờ biển Tân Thành - Hàm Thuận Nam; Kè chống xói lở bờ biển khu phố 2 và 3 Phường Hàm Tiến – Thành phố Phan Thiết; Dự án kè phòng chống lũ lụt chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với cải tạo môi trường sông Cà Ty và cảnh quan khu vực Bảo tàng Hồ Chí Minh, chi nhánh Bình Thuận; Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Cái đoạn đi qua thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc...); tuy nhiên, do nguồn vốn khó khăn nên việc đầu tư các công trình thực hiện rất chậm.

Về xây dựng Khu tái định cư phục vụ di dời các hộ dân ở những vùng có nguy cơ cao về thiên tai: Giai đoạn 2010 - 2015, tập trung xây dựng 04 khu tái định cư phục vụ di dời, ổn định cuộc sống của các hộ dân cư trú tại vùng có nguy cơ cao về thiên tai trên địa bàn tỉnh; trong đó: có 02 Khu dân cư đã hoàn thành (Khu dân cư Tum Le, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh: đã bố trí ổn định 90/90 hộ; Khu dân cư Hồ Tôm, thị xã La Gi: đã bố trí 64/303 hộ) và 02 Khu dân cư đang thực hiện (Khu dân cư Láng Giang, Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam và Khu dân cư Hồng Chính, Hòa Thắng, huyện Bắc Bình).

+ Các giải pháp ứng phó trong giai đoạn dài hạn (sau năm 2020): Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Chương trình Hành động số 19-NQ/TU ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Tỉnh ủy Bình Thuận về việc Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) và Kế hoạch số 4231/KH-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc triển khai thực hiện Chương trình

hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Về các mô hình thí điểm ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng: Hiện nay, các mô hình thí điểm ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trên địa bàn tỉnh chậm triển khai, tuy nhiên Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 2942/UBND-KTN ngày 31 tháng 8 năm 2015 về việc đề xuất dự án tăng trưởng xanh tại tỉnh Bình Thuận, cụ thể như sau:

(1) Dự án: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng sử dụng năng lượng mặt trời và thay thế bóng đèn tiết kiệm điện năng tại thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

a) Nhiệm vụ cụ thể:

- Lắp đặt hệ thống chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời:
 - + Chiều dài tuyến đường lắp đặt hệ thống chiếu sáng: 2,6 km;
 - + Số trụ điện dự kiến: 90 trụ (35 trụ/km);
 - + Chi phí lắp đặt và các chi phí khác: 40 triệu/trụ.
- Thay thế bóng đèn Led cho bóng đèn cao áp Sodium:
 - + Số lượng bóng thay thế: 150 bóng/150 trụ;
 - + Chi phí thay thế: 17 triệu đồng/trụ.
- Tổ chức hội thảo giới thiệu kết quả mô hình tại địa phương:
 - + Số lượng hội thảo: 01;
 - + Tổng chi phí: 50 triệu đồng.

b) Tổng mức đầu tư: 6,2 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn tài trợ từ Dự án Quỹ hỗ trợ tăng trưởng xanh: 5 tỷ đồng;
- Ngân sách địa phương: 1,2 tỷ đồng.

(2) Dự án: Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng sử dụng năng lượng mặt trời tại xã Hồng Sơn, xã Hàm Đức, xã Hàm Chính và xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

a) Nhiệm vụ cụ thể:

- Lắp đặt hệ thống chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời:
 - * Xã Hồng Sơn:
 - + Chiều dài tuyến đường lắp đặt hệ thống chiếu sáng: 1,4 km;

- + Số trụ điện dự kiến: 48 trụ (35 trụ/km);
 - + Chi phí lắp đặt và các chi phí khác: 40 triệu/trụ.
 - * Xã Hàm Đức:
 - + Chiều dài tuyến đường lắp đặt hệ thống chiếu sáng: 1 km;
 - + Số trụ điện dự kiến: 35 trụ/km;
 - + Chi phí lắp đặt và các chi phí khác: 40 triệu/trụ.
 - * Xã Hàm Chính:
 - + Chiều dài tuyến đường lắp đặt hệ thống chiếu sáng: 1 km;
 - + Số trụ điện dự kiến: 35 trụ/km;
 - + Chi phí lắp đặt và các chi phí khác: 40 triệu/trụ.
 - * Xã Hàm Phú:
 - + Chiều dài tuyến đường lắp đặt hệ thống chiếu sáng: 1 km;
 - + Số trụ điện dự kiến: 35 trụ/km;
 - + Chi phí lắp đặt và các chi phí khác: 40 triệu/trụ.
 - Tổ chức hội thảo giới thiệu kết quả mô hình tại địa phương: 02 hội thảo. Tổng chi phí: 80 triệu đồng.
- b) Tổng mức đầu tư toàn dự án: 6,2 tỷ đồng. Trong đó:
- Vốn tài trợ từ Dự án Quỹ hỗ trợ tăng trưởng xanh: 5 tỷ đồng;
 - Ngân sách địa phương: 1,2 tỷ đồng.
- (3) Dự án: Xây dựng kênh tiếp nước và hệ thống tưới tiết kiệm nước cải thiện hiệu quả canh tác khu Suối Trinh, thôn An Trung, xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.
- a) Nhiệm vụ cụ thể:
- Xây dựng Kênh tiếp nước: Chiều dài 1.500 m. Kết cấu: 1 m x 1 m.
 - + Bê tông hóa kênh dẫn nước;
 - + Tổng mức đầu tư: 5,5 tỷ đồng.
 - Hệ thống tưới tiết kiệm nước: Đầu tư, lắp đặt cho diện tích 40 ha cây công nghiệp ngắn và dài ngày như: Thanh long, cây ăn quả, bắp, đậu....
 - + Tri giá: 60 triệu/ha.
 - + Tổng mức đầu tư: 2,4 tỷ đồng.
 - Tổ chức hội thảo giới thiệu kết quả mô hình tại địa phương: 02 hội thảo.

Tổng chi phí: 0,12 tỷ đồng từ vốn tài trợ Dự án Quỹ hỗ trợ tăng trưởng xanh.

b) Tổng mức đầu tư: 8,02 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn tài trợ từ Dự án Quỹ hỗ trợ tăng trưởng xanh: 5 tỷ đồng;
- Ngân sách địa phương: 1,1 tỷ đồng;
- Vốn của người dân: 1,92 tỷ đồng.

(4) Dự án: Xây dựng Hệ thống kênh tưới đậm Châu Tá, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

a) Nhiệm vụ cụ thể: Xây dựng kênh nhánh có tổng chiều dài 11km m (Kênh đất). Chiều rộng đáy kênh: 1-1,2 m. Gồm 11 hạng mục công trình trên kênh, được đấu nối với kênh chính 812 – Châu Tá.

b) Tổng mức đầu tư: 6,3 tỷ đồng. Trong đó:

- + Vốn tài trợ từ Dự án Quỹ hỗ trợ tăng trưởng xanh: 5,5 tỷ đồng;
- + Người dân hiến đất trị giá: 300 triệu đồng;
- + Ngân sách địa phương: 500 triệu đồng.

(5) Dự án: Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt khu dân cư Ngã Hai (Đồng bào dân tộc Chăm) huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

a) Nhiệm vụ cụ thể: Xây dựng tuyến ống có chiều dài 6.000 m, 01 bể chứa đầu nguồn dung tích 50 m³ được đấu nối từ hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn do Ban Quản lý công trình công cộng quản lý và vận hành.

b) Tổng mức đầu tư: 4,050 tỷ đồng.

- + Vốn tài trợ từ Dự án Quỹ hỗ trợ tăng trưởng xanh: 3,1 tỷ đồng;
- + Ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác: 500 triệu đồng;
- + Nhân dân đóng góp đặt đường ống từ thủy kế vào nhà khoảng 350 triệu đồng, hiến đất lắp đường ống chính trị giá 100 triệu đồng.

Sau khi các dự án trên được triển khai sẽ nhân rộng mô hình và số người hưởng lợi từ mỗi mô hình thí điểm được nâng lên.

- Về nhận thức: Văn phòng Ban chỉ đạo về biến đổi khí hậu của tỉnh đã phối hợp với Dự án Tăng cường Năng lực Quốc gia Ứng phó với Biến đổi Khí hậu và Kiểm soát Phát thải Khí nhà kính (Dự án CBCC) tổ chức 4 đợt hội thảo, tập huấn bao gồm: Hội thảo “Nâng cao nhận thức và chia sẻ kinh nghiệm thực hiện các dự án về biến đổi khí hậu” tại Bình Thuận ngày 23 tháng 7 năm 2010 với 42 đại biểu tham dự; Hội thảo “Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và các giải pháp thích ứng tỉnh Bình Thuận” ngày 26 tháng 8 năm 2011 với 41 đại biểu; Tập huấn “Sử dụng kịch bản biến đổi khí hậu tỉnh

Bình Thuận” ngày 15 tháng 11 năm 2011 với 30 đại biểu; Hội thảo “Tham vấn các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu cho huyện đảo Phú Quý và tỉnh Bình Thuận” ngày 19 tháng 11 năm 2012 với 30 đại biểu. Như vậy, đã có gần 143 lượt cán bộ của tỉnh hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan đến biến đổi khí hậu đã được bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực về biến đổi khí hậu. Trong đó:

- + Tỷ lệ khoảng 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Cơ quan thực hiện Chương trình được nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu.
- + Tỷ lệ khoảng 30% người dân được tiếp cận với thông tin, kiến thức về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu.

III. Nguồn lực thực hiện Chương trình

- *Tổng kinh phí được giao giai đoạn 2010 - 2015*: Theo Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận như sau:

- + Đầu tư thực hiện 08 dự án công trình xây dựng đê, kè biển mang tính cấp bách cần thực hiện ngay; ước vốn đầu tư 1421,399 tỷ đồng;
- + Đầu tư thực hiện 12 dự án phi công trình thuộc các lĩnh vực nâng cao năng lực thể chế, nghiên cứu khoa học, các chương trình truyền thông; ước vốn đầu tư 19,462 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách Trung ương: Đầu tư xây dựng các dự án công trình (đê, kè bảo vệ bờ biển; hồ chứa nước;...) và phi công trình (các chương trình truyền thông, nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực thể chế...) nhằm giúp địa phương ứng phó với biến đổi khí hậu. Bao gồm: Vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu; Vốn trái phiếu chính phủ, Vốn từ các nguồn ODA, nguồn vốn vay và các nguồn tài trợ khác.

- Vốn ngân sách địa phương: Vốn đối ứng (đối với các công trình Trung ương đầu tư); Vốn lòng ghép (đối với các chương trình, kế hoạch của các ngành; bao gồm cả dự án công trình và phi công trình); Vốn đầu tư mới (đối với các dự án truyền thông, nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực thể chế...).

Phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2010 - 2015 như sau:

- + Ngân sách Trung ương: 90%.

Trong đó, giai đoạn 2010 - 2015 ngân sách Trung ương đã hỗ trợ bù trí

kinh phí chương trình Mục tiêu quốc gia ứng phó với Biến đổi khí hậu theo Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2010 và Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ cho tỉnh là: 26 tỷ đồng.

+ Ngân sách địa phương: 10%.

Trong đó, giai đoạn 2010 - 2015 ngân sách địa phương đã bố trí kinh phí là: 2,081 tỷ đồng.

Tổng hợp kinh phí được giao và kinh phí thực hiện của từng nhiệm vụ, dự án theo mẫu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 gửi kèm.

IV. Hiệu quả của Chương trình

- Sự hỗ trợ của quốc tế cho Cơ quan thực hiện Chương trình để triển khai các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu trong giai đoạn 2010-2015, bao gồm:

* Tên dự án: “Tư vấn, đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến huyện đảo Phú Quý, từ đó đề xuất các biện pháp thích ứng”:

+ Quy mô dự án: Trên địa bàn huyện Phú Quý.

+ Kinh phí thực hiện: 1,4 tỷ đồng.

+ Kết quả đạt được của dự án là: Xây dựng các bản đồ chuyên đề, đánh giá và báo cáo đề xuất các biện pháp thích ứng.

+ Đối tượng thụ hưởng: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, các xã và các phòng, ban trên địa bàn huyện Phú Quý.

* Tên dự án: “Tư vấn xác định các phương án thích ứng và phòng ngừa biến đổi khí hậu cho tỉnh Bình Thuận”:

+ Quy mô dự án: Trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

+ Kinh phí thực hiện: 2,062 tỷ đồng.

+ Kết quả đạt được của dự án là: Báo cáo phân tích, đánh giá các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

+ Đối tượng thụ hưởng: Các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

* Tên Dự án: “Quản lý tổng hợp nguồn nước và phát triển đô thị trong mối liên hệ với Biến đổi khí hậu tại tỉnh Bình Thuận”.

+ Quy mô dự án: Lưu vực Sông Luỹ, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

+ Kinh phí thực hiện: 154 tỷ đồng, trong đó: vốn ODA 133,5 tỷ đồng, vốn đối ứng ngân sách tỉnh 20,5 tỷ đồng.

+ Kết quả đạt được của dự án là: Tăng cường năng lực của chính quyền địa phương và các ban ngành liên quan được tổ chức để đương đầu với biến đổi khí hậu.

+ Đối tượng thụ hưởng: Góp phần tăng cường nhận thức của các cơ quan liên quan về biến đổi khí hậu, quản lý tổng hợp nguồn tài nguyên nước và phát triển đô thị.

* Tên dự án: “Trồng rừng ven biển chắn sóng, chắn cát để cải thiện môi trường sống và canh tác của người dân trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2015- 2020” (Dự án SP-RCC)

+ Quy mô dự án: Quy mô diện tích 470,7 ha; trong đó: trồng mới 315,2 ha và trồng phục hồi, nâng cấp 155,5 ha thuộc lâm phần các Ban quản lý rừng phòng hộ: Tuy Phong, Lê Hồng Phong, Hồng Phú, Sông Mao, Ban quản lý Khu bảo tồn biển Hòn Cau, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Hàm Tân và Trạm Nông lâm Phú Quý. Tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất để phục vụ cho công tác bảo vệ rừng ven biển thông qua việc đầu tư mới 06 Trạm quản lý bảo vệ rừng kết hợp với tháp canh lửa và trang thiết bị thiêt yếu cho các đơn vị: Ban quản lý rừng phòng hộ: Tuy Phong, Lê Hồng Phong, Hồng Phú, Sông Mao và Ban quản lý Khu bảo tồn biển Hòn Cau, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Hàm Tân, Trạm Nông lâm Phú Quý và Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Kóu.

+ Kinh phí thực hiện: 57,188 tỷ đồng, trong đó: vốn ODA 53,434 tỷ đồng, vốn đối ứng ngân sách tỉnh và nguồn khác 3,754 tỷ đồng.

+ Kết quả đạt được: Do dự án mới được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt ngày 28 tháng 8 năm 2015 tại Quyết định số 2260/QĐ-UBND và sẽ thực hiện trong giai đoạn 2015- 2020, nên năm 2015 là năm đầu tiên thực hiện với kế hoạch trồng mới 86,5 ha rừng và trồng bổ sung phục hồi, nâng cấp 155,5 ha. Hiện các đơn vị có kế hoạch trồng rừng đang tiến hành lập hồ sơ, thủ tục liên quan theo quy định.

+ Đối tượng thụ hưởng: Khi dự án triển khai và có hiệu quả, đối tượng thụ hưởng chính là các đơn vị được giao kế hoạch trồng mới, trồng bổ sung nâng cấp rừng; người dân địa phương sẽ tham gia đóng góp công lao động và hưởng lợi do rừng mang lại.

- Những tác động của Chương trình đã góp phần thúc đẩy đổi mới sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương trên địa bàn tỉnh.

V. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Chương trình và nguyên nhân

- Những nhiệm vụ, dự án đã thực hiện nhưng khả năng đến hết năm 2015 chưa hoàn thành, lý do và đề xuất hướng xử lý:

1. Dự án: “Kè phòng chống lũ lụt, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, gắn với cải tạo môi trường sông Cà Ty” đã trình Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Thủ tướng Chính phủ đưa dự án vào Danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo Chương trình hỗ trợ, ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC) và ghi kế hoạch vốn đầu tư cho dự án từ năm 2015.

2. Dự án: “Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cho các ngành xây dựng; giao thông vận tải; công thương; du lịch và một số địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”.

3. Dự án: “Củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển phường Đức Long, thành phố Phan Thiết”.

4. Dự án: “Xây dựng kè chống xói lở bờ biển khu phố 2 và 3 phường Hàm Tiến – Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận”.

5. Dự án: “Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, đề xuất và thực hiện các giải pháp quản lý và bảo vệ tài nguyên nước vùng ven biển tỉnh Bình Thuận trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng”.

6. Dự án: “Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến biến động diện tích và cơ cấu sử dụng đất, đến tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của vùng ven biển, tiềm năng khai thác các loại tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”.

Các dự án trên chưa được bố trí kinh phí hoặc bố trí kinh phí chậm nên thời gian trong năm 2015 chưa hoàn thành các dự án, do các bước trình tự thủ tục lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng tư vấn theo quy định không thực hiện được, phải dừng lại chờ kinh phí.

Đề xuất hướng xử lý: Đề nghị các bộ, ngành Trung ương sớm quan tâm xem xét hỗ trợ kinh phí để tỉnh triển khai thực hiện các dự án trên.

- Những nhiệm vụ, dự án đã được xác định trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu do Cơ quan thực hiện Chương trình ban hành nhưng chưa được triển khai trong giai đoạn 2010-2015, lý do và đề xuất hướng xử lý:

+ Dự án: “Xây dựng Kè bảo vệ bờ biển và khu dân cư phường Phước Lộc - xã Tân Phước, La Gi”.

+ Dự án: “Xây dựng kè bảo vệ bờ biển và khu tái định cư thị trấn Phan Rí Cửa, Tuy Phong”.

+ Dự án: “Kè bảo vệ bờ biển tại xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam”.

+ Dự án: “Hệ thống đê biển và khu tái định cư thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong”.

+ Dự án: “Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cho ngành nông, lâm, thủy hải sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”.

+ Dự án: “Xây dựng giải pháp giảm nghèo cho ngư dân chịu ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu”.

+ Dự án: “Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới trồng trọt và chăn nuôi và đề xuất các biện pháp thích ứng cho tỉnh Bình Thuận”.

+ Dự án: “Rà soát và xây dựng kế hoạch loại bỏ những công nghệ kém hiệu quả, không thân thiện với khí hậu trong ngành Nông nghiệp, Công nghiệp, Giao thông vận tải, Năng lượng”.

+ Dự án: “Dự án nâng cao năng lực phòng chống thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu cho cộng đồng của tỉnh Bình Thuận”.

+ Dự án: “Phát triển lối sống thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính”.

Lý do: Các dự án trên chưa được bố trí kinh phí nên chưa triển khai thực hiện được.

Đề xuất hướng xử lý: Đề nghị các bộ, ngành Trung ương sớm quan tâm xem xét hỗ trợ kinh phí để tỉnh triển khai thực hiện các dự án trên.

- *Những khó khăn, tồn tại trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình:*

+ Trong quy trình đề xuất danh mục nhiệm vụ, dự án, phân bổ vốn và giao vốn hàng năm: Do ngân sách của tỉnh còn khó khăn nên việc phân bổ vốn và giao vốn hàng năm thực hiện các dự án biến đổi khí hậu còn triển khai chậm.

+ Trong cơ chế điều phối và phối hợp:

Chưa có quy định cơ chế điều phối và phối hợp giữa Ban Chỉ đạo Trung ương về Chương trình mục tiêu quốc gia biến đổi khí hậu và Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia biến đổi khí hậu của tỉnh, chưa có quy

định phối hợp giữa Bộ quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia biến đổi khí hậu với Sở quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia biến đổi khí hậu trong việc quản lý và thực hiện các dự án, hoạt động của Chương trình.

Cán bộ chuyên môn về biến đổi khí hậu chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm, chưa có nhiều kinh nghiệm và chưa được đào tạo chuyên môn về lĩnh vực này. Riêng Sở Tài nguyên và Môi trường cũng chưa có biên chế về biến đổi khí hậu; vì vậy việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu gặp rất nhiều khó khăn.

+ Trong tiếp cận các thông tin về Chương trình: Việc tiếp cận thông tin về Chương trình mục tiêu quốc gia biến đổi khí hậu và Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia biến đổi khí hậu của tỉnh chưa được triển khai nhiều.

+ Trong công tác theo dõi, giám sát, báo cáo, đánh giá Chương trình: Hàng năm tỉnh đều có theo dõi, giám sát, báo cáo, đánh giá Chương trình thực hiện gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để theo dõi và chỉ đạo.

+ Nguồn vốn bố trí thực hiện nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh còn hạn hẹp; kinh phí hoạt động của các khu bảo tồn còn khó khăn nên việc triển khai công tác quản lý, bảo vệ, phục hồi, đa dạng sinh học còn nhiều hạn chế; do phải gắn các kịch bản về biến đổi khí hậu vào việc tính toán xác định các cao trình đỉnh kè sông, kè biển nên làm cho quy mô công trình lớn, nguồn vốn đầu tư cao, dẫn đến khó cân đối nguồn vốn để thực hiện. Một số hệ thống đê kè trên địa bàn tỉnh như: Kè Hàm Tiến - Mũi Né, Kè Phước Thẻ - Tuy Phong... bị hư hỏng nhưng thiếu vốn để đầu tư sửa chữa hàng năm. Thời tiết diễn biến bất thường dẫn đến khả năng phán đoán, xác định tình hình mưa, bão, lũ lụt sẽ khó lường, gây khó khăn trong công tác vận hành, khai thác các công trình thủy lợi, nhất là việc vừa đảm bảo nguồn nước tích cuối mùa mưa (phục vụ cho mùa khô sau) nhưng phải đảm bảo an toàn cho công trình trong mùa mưa lũ. Tình hình vi phạm lâm luật, bảo vệ nguồn lợi thủy sản vẫn còn diễn biến phức tạp, đặc biệt là các vùng giáp ranh với các tỉnh bạn.

VI. Đề xuất, kiến nghị

- Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ xem xét bổ sung biên chế biến đổi khí hậu cho Ủy ban nhân dân tỉnh để bố trí công tác tại Sở Tài nguyên và Môi trường (ít nhất là 02 biên chế).

- Đề nghị Trung ương cần có cơ chế chính sách để tăng cường tài chính hỗ trợ thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Về nguồn vốn đầu tư: Do nguồn vốn còn thiếu, nên tỉnh chưa triển khai mạnh mẽ, chưa có kế hoạch cụ thể, lâu dài cho nhiệm vụ biến đổi khí hậu. Đề nghị Trung ương quan tâm, hỗ trợ phân bổ vốn ngành có cơ sở lập kế hoạch thực hiện dài hạn.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục hỗ trợ cho Bình Thuận tham gia các dự án ứng phó biến đổi khí hậu từ nguồn vốn nước ngoài và nguồn vốn chương trình phát triển Liên hiệp quốc tại Việt Nam (UNDP).

- Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, thông tin về tác động của biến đổi khí hậu đối với các ngành, các tổ chức và tích cực triển khai các hành động ứng phó cần thiết nhằm hạn chế tác động của biến đổi khí hậu.

- Đề nghị các Bộ, Ngành Trung ương quan tâm bố trí nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Thuận, nhất là đầu tư các công trình, dự án bức xúc về thủy lợi, đê kè bảo vệ bờ biển, bờ sông, trồng rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã có Công văn số 1033/UBND-ĐTQH ngày 26 tháng 3 năm 2013 về việc giải trình chỉnh sửa thuyết minh Dự án Phòng chống lũ lụt, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu sông Cà Ty, đoạn chảy qua Thành phố Phan Thiết theo ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5072/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 28 tháng 12 năm 2012 về việc đề xuất dự án “Kè phòng chống lũ lụt, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, gắn với cải tạo môi trường sông Cà Ty”. Dự án này đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đưa vào kế hoạch 2013 tại Thông báo số 82/TB-VPCP ngày 23 tháng 02 năm 2013. Để sớm giải quyết những bức xúc trong khu vực khi không có dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm đưa Dự án phòng chống lũ lụt, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu sông Cà Ty, đoạn chảy qua thành phố Phan Thiết vào Danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo Chương trình hỗ trợ, ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC) và ghi kế hoạch vốn đầu tư cho dự án năm 2015.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 2456/UBND-KTN ngày 27 tháng 7 năm 2015 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ đề xuất dự án cấp bách theo Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Trong đó Ủy ban nhân dân tỉnh có đề xuất các dự án cấp bách ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020 đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm, xem xét.

- Đề ứng phó hiệu quả với những tác động trước mắt và lâu dài của biến đổi khí hậu, trong thời gian tới, phải triển khai thực hiện kiên quyết, đồng bộ các nhiệm vụ của giai đoạn II (2015-2020) thuộc Chương trình mục

tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong đó, các nhiệm vụ trọng tâm được đặt ra:

+ Tiếp tục cập nhật các kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng ở địa phương, đặc biệt là đánh giá mực nước biển dâng và tác động của nó tại các vùng biển đảo. Hoàn thành việc đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt là nước biển dâng đến các lĩnh vực, ngành và địa phương.

+ Hoàn thành việc xây dựng và bước đầu triển khai các giải pháp ứng phó đã được lựa chọn đối với các lĩnh vực, ngành và địa phương theo kế hoạch hành động. Triển khai có hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia về biến đổi khí hậu tại các bộ, ngành và địa phương.

+ Ban hành bổ sung và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế, chính sách phục vụ ứng phó với biến đổi khí hậu. Từng bước triển khai có hiệu quả kế hoạch nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu từ trung ương đến địa phương.

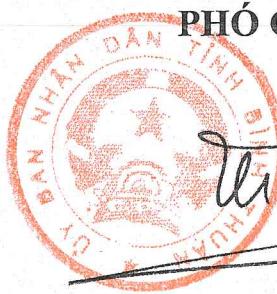
+ Thực hiện việc tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào các chiến lược, kế hoạch phát triển giai đoạn từ nay đến năm 2020. Các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của bộ, ngành, địa phương mình trên cơ sở Kế hoạch hành động quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu. Những địa phương có vùng biển đảo cần có kế hoạch ứng phó cụ thể, sát thực, hiệu quả với hiện tượng nước biển dâng cao, triều cường để bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội và cuộc sống, an sinh của nhân dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Khí tượng thủy văn và BĐKH;
- Chủ tịch, PCTUBND tỉnh Huỳnh Thanh Cảnh;
- Các Sở: TNMT, NN&PTNT;
- Lưu: VT, KTN.Thường (07b).



Huỳnh Thanh Cảnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CTMTOG ỦNG PHÓ VỚI BIỂN ĐỔ (NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ)

Phụ lục 1

STT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được phê duyệt	Tổng kinh phí thực hiện					
			Tổng cộng	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)
1	Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	1.481	1.481	1.481	1.000	481	0	0
2	Quản lý tổng hợp nguồn nước và phát triển đô thị trong mối liên hệ với Biển đổi khí hậu tại tỉnh Bình Thuận	154.000	4.547	4.547	0	0	0	3.481
3	Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương của BĐKH và nước biển dâng đến huyện đảo Phú Quý, từ đó đề xuất các biện pháp thích ứng	1.400	1.400	1.400	0	0	0	1.400
4	Xác định lựa chọn các biện pháp ứng phó và phòng ngừa biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	2.062	2.062	2.062	0	0	0	2.062
5	Đặc điểm khí hậu thủy văn Bình Thuận	1.000	1.000	1.000	0	0	0	1.000
6	Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cho ngành nông lâm, thủy hải sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	1.000	0	0	0	0	0	0
7	Xây dựng giải pháp giảm nghèo cho người dân chịu ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu	1.000	0	0	0	0	0	0

8	Dánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới trồng trọt và chăn nuôi và đề xuất các biện pháp thích ứng cho tỉnh Bình Thuận	2.000	0	0	0	0	0	0	0
9	Rà soát và xây dựng kế hoạch loại bỏ những công nghệ kém hiệu quả, không thân thiện với khí hậu trong ngành nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, năng lượng	1.000	0	0	0	0	0	0	0
10	Dự án nâng cao năng lực phòng chống thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu cho cộng đồng của tỉnh Bình Thuận	2.000	0	0	0	0	0	0	0
11	Dánh giá ảnh hưởng BĐKH, đề xuất và thực hiện các giải pháp quản lý và bảo vệ tài nguyên nước vùng ven biển tỉnh Bình Thuận trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng.	2.000	10	10	0	0	0	0	0
12	Dánh giá ảnh hưởng của BĐKH và NBD đến biến động diện tích và cơ cấu sử dụng đất, đến tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của vùng ven biển, tiềm năng khai thác các loại tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	2.000	10	10	0	0	0	0	0
13	Phát triển lối sống thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính	1.000	0	0	0	0	0	0	0
14	Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cho các ngành xây dựng; giao thông vận tải; công thương; du lịch và một số địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	3.000	580	580	0	0	0	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG ỦNG PHÓ VỚI BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2010 - 2015
(NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN)

Phụ lục 2

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kinh phí được phê duyệt	Tổng kinh phí thực hiện							Trong đó
			Tổng cộng	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(j)	(k)
1	Phòng chống lũ lụt chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với cải tạo môi trường sông Cà Ty và cảnh quan khu vực Bảo tàng Hồ Chí Minh, chi nhánh Bình Thuận	331.967	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển phường Đức Long Phan Thiết	148.918	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Xây dựng Kè bão vệ bờ biển và khu dân cư phường Phước Lộc - xã Tân Phuoc, La Gi	200.000	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Xây dựng kè bão vệ bờ biển và khu tái định cư Thị trấn Phan Rí Cửa, Tuy Phong	113.184	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Xây dựng kè chống xói lở bờ biển khu phố 2 và 3 phường Hàm Tiến - TP Phan Thiết, Bình Thuận	48.445	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Hệ thống đê biển và khu tái định cư thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong	235.169	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Kè bảo vệ bờ biển tại xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam	43.716	0	0	0	0	0	0	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG ỦNG PHÓ VỚI BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU
GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

Phụ lục 3

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả đạt được đến hết năm 2015	Các nội dung chưa thực hiện được
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)
1	Phòng chống lũ lụt chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với cải tạo môi trường sông Cà Ty và cảnh quan khu vực Bảo tàng HCM, chi nhánh Bình Thuận	2012-2015	Giữ mặt sông thông thoáng, đáy sông luôn ngập nước và không tồn đọng rác thải kể cả khi triều thấp	Công trình kè có tổng chiều dài 8.766m	Cải tạo cảnh quan và vẹo sinh môi trường Sông Cà Ty, thành phố Phan Thiết	Đang triển khai thực hiện dự án và đề nghị Bộ xem xét hỗ trợ kinh phí
2	Củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển phường Đức Long Phan Thiết	2012-2015	Chống xâm thực bờ biển, bảo vệ khu dân cư và đất sản xuất của nhân dân	Xây dựng tuyến kè dọc bờ biển	Hệ thống đê biển dài 1550m	Đang triển khai thực hiện dự án
3	Xây dựng Kè bão vệ bờ biển và khu dân cư phường Phước Lộc - xã Tân Phước, La Gi	2012-2015	Chống xâm thực bờ biển, bảo vệ khu dân cư và đất sản xuất của nhân dân	Xây dựng kè bão vệ bờ biển và khu dân cư	Tuyến kè dài 3Km	Chưa có kinh phí nên chưa triển khai dự án
4	Xây dựng kè bão vệ bờ biển và khu tái định cư Thị trấn Phan Rí Cửa, Tuy Phong	2012-2015	Chống xâm thực bờ biển, bảo vệ khu dân cư và đất sản xuất của nhân dân	Xây dựng kè bão vệ bờ biển và khu tái định cư	Hệ thống kè biển dài 1833m	Chưa có kinh phí nên chưa triển khai dự án
5	Xây dựng kè chống xói lở bờ biển khu phố 2 và 3 phường Hàm Tiến - TP Phan Thiết, Bình Thuận	2012-2015	Chống xâm thực bờ biển, bảo vệ khu dân cư và đất sản xuất của nhân dân	Xây dựng tuyến kè dọc bờ biển	Kè bão vệ bờ biển dài 1373m	Đang triển khai thực hiện dự án
6	Quản lý tổng hợp nguồn nước và phát triển đô thị trong mối liên hệ với Biển đổi khí hậu tại tỉnh Bình Thuận	2013-2019	Cải thiện chất lượng sống của các cộng đồng dân cư nghèo của tỉnh đặc biệt bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu	Tăng cường năng lực quản trị trong ngành nước và đào tạo liên quan để thi hóa tỉnh Bình Thuận	Tăng cường năng lực của chính quyền địa phương và các ban ngành liên quan để đương đầu với biến đổi khí hậu	Đang triển khai thực hiện dự án

7	Kè bảo vệ bờ biển tại xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam.	2012-2015	Chống xâm thực bờ biển, bảo vệ khu dân cư và đất sản xuất của nhân dân	Xây dựng kè chống xói lở bờ biển	Hệ thống kè dài 1350m	Chưa có kinh phí nên chưa triển khai dự án
8	Hệ thống đê biển và khu tái định cư thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong.	2012-2015	Chống xâm thực bờ biển, bảo vệ khu dân cư và đất sản xuất của nhân dân	Xây dựng kè bảo vệ bờ biển và khu tái định cư	Hệ thống kè biển dài 900m.	Chưa có kinh phí nên chưa triển khai dự án
9	Dánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương của BĐKH và nước biển dâng đến huyện đảo Phú Quý, từ đó đề xuất các biện pháp thích ứng	2012-2015	Tăng cường năng lực quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam nhằm giảm nhẹ tác động và kiềm soát phát thải khí nhà kính	Phân tích, đánh giá các ảnh hưởng và tính dễ bị tổn thương và Đề xuất các biện pháp	Bộ bản đồ và Báo cáo Đề xuất các biện pháp	Dự án đã hoàn thành năm 2013
10	Xác định lựa chọn các biện pháp ứng phó và phòng ngừa biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	2012-2015	Tăng cường năng lực quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam nhằm giảm nhẹ tác động và kiềm soát phát thải khí nhà kính	Dánh giá tác động và rủi ro của biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội chủ yếu, các khu vực nhạy cảm và dễ bị tổn thương của tỉnh Bình Thuận	Báo cáo phân tích, đánh giá các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KTXH của tỉnh trong bối cảnh BĐKH và Báo cáo đề xuất các biện pháp	Dự án đã hoàn thành năm 2013
11	Dặc điểm khí hậu thủy văn Bình Thuận	2012-2015	Đánh giá tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh. Thông kê toàn bộ số liệu khí tượng, thủy văn, hải văn (từ năm 1977 - 2010)	Thu thập, chỉnh lý số liệu khí tượng thủy văn; đo đặc khảo sát bổ sung vùng khuyết số liệu - Xây dựng các chuyên đề nghiên cứu về các đặc trưng khí hậu thủy văn Bình Thuận	Các báo cáo nghiên cứu khoa học về các đặc trưng khí hậu, thủy văn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	Dự án đã hoàn thành năm 2014

		Nâng cao khả năng ứng phó với BĐKH của ngành nông nghiệp, lâm, thủy sản ở tỉnh Bình Thuận trong từng giai đoạn cụ thể, phòng tránh và giảm thiểu những tác động tiêu cực của BĐKH, đảm bảo sự phát triển bền vững, bảo vệ cuộc sống của người dân	Đề ra các giải pháp thích ứng, các kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của ngành trên địa bàn tỉnh	Báo cáo kế hoạch hành động của ngành trên địa bàn tỉnh	Chưa có kinh phí nên chưa triển khai dự án	
12	Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cho ngành nông lâm, thủy hải sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	2012-2015				
13	Xây dựng giải pháp giảm nghèo cho ngư dân chịu ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu	2012-2015	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống ngư dân và đưa ra các giải pháp giảm nghèo phù hợp cho ngư dân chịu ảnh hưởng	Dự báo, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đối với ngành nghề khai thác hải sản, nông	Báo cáo nghiên cứu khoa học	Chưa có kinh phí nên chưa triển khai dự án
14	Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới trồng trọt và chăn nuôi và đề xuất các biện pháp thích ứng cho tỉnh Bình Thuận	2012-2015	Đánh giá được tác động của BĐKH lên phân bố và cơ cấu cây trồng, vật nuôi và đề xuất các giải pháp thích ứng	Đề xuất quy hoạch và các biện pháp kỹ thuật để phát triển ngành nông trại, ngành chăn nuôi trong điều kiện BĐKH	Báo cáo về ảnh hưởng của BĐKH lên cơ cấu cây trồng, vật nuôi	Chưa có kinh phí nên chưa triển khai dự án
15	Rà soát và xây dựng kế hoạch loại bỏ những công nghệ kém hiệu quả, không thân thiện với khí hậu trong ngành nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, năng lượng	2012-2015	Kiểm kê những loại hình công nghệ kém hiệu quả tác động tiêu cực tới môi trường trong ngành, lĩnh vực	Đề xuất kế hoạch loại bỏ những công nghệ kém hiệu quả	Danh mục các loại hình công nghệ kém hiệu quả, không thân thiện với khí hậu trong ngành, lĩnh vực	Chưa có kinh phí nên chưa triển khai dự án
16	Dự án nâng cao năng lực phòng chống thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu cho cộng đồng của tỉnh Bình Thuận	2012-2015	Nâng cao nhận thức cộng đồng về tác động của BĐKH và năng lực phòng chống thiên tai trong bối cảnh BĐKH, đảm bảo an sinh và phát triển kinh tế xã hội	Đánh giá nhanh hiện trạng khả năng phòng chống thiên tai ở Bình Thuận	Triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động	Chưa có kinh phí nên chưa triển khai dự án

17	Đánh giá ảnh hưởng BĐKH, đề xuất và thực hiện các giải pháp bảo vệ và khai thác hợp lý tài nguyên nước vùng ven biển để cung cấp nước cho cộng đồng dân cư, khai thác khoáng sản và phát triển du lịch trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Xác định các giải pháp bảo vệ và khai thác hợp lý tài nguyên nước vùng ven biển để cung cấp nước cho cộng đồng dân cư, khai thác khoáng sản và phát triển du lịch trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Thu thập tài liệu, xây dựng các công trình khai thác, quan trắc nhằm thực hiện các giải pháp bảo vệ, phát triển nguồn tài nguyên nước vùng ven biển Bình Thuận trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Các báo cáo, các công trình quan trắc, khai thác, bảo vệ nguồn nước vùng ven biển Bình Thuận	Đang triển khai thực hiện dự án
18	Đánh giá ảnh hưởng của BĐKH và NBD đến biển động diện tích và cơ cấu sử dụng đất, đến tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của vùng ven biển, tiềm năng khai thác các loại tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	Xác định ảnh hưởng của BĐKH và NBD đến biển động diện tích và cơ cấu sử dụng đất, đến tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của vùng ven biển, tiềm năng khai thác các loại tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	Xác định ảnh hưởng của BĐKH và NBD đến biển động diện tích và cơ cấu sử dụng đất, đến tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của vùng ven biển, tiềm năng khai thác các loại tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	Các báo cáo và bản đồ về tác động của BĐKH đến ngành TN&MT	Đang triển khai thực hiện dự án
19	Phát triển lối sống thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính	Xây dựng lối sống thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	Đề xuất lối sống thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính	Các án phảm tuyênn truyền cho mô hình lối sống thân thiện với môi trường	Chưa có kinh phí nên chưa triển khai dự án

		Nâng cao khả năng ứng phó với BĐKH của ngành xây dựng, giao thông vận tải; công nghiệp; nâng lượng; du lịch và địa phương ở tỉnh Bình Thuận trong từng giai đoạn cụ thể, phòng tránh và giảm thiểu những tác động tiêu cực của BĐKH, đảm bảo sự phát triển bền vững, bảo vệ cuộc sống của người dân	Đánh giá những ảnh hưởng của BĐKH đến các ngành xây dựng; giao thông vận tải; công nghiệp; du lịch và địa phương của tỉnh	Báo cáo kế hoạch hành động của các ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh	Đang triển khai thực hiện dự án
20	2012-2015	Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cho các ngành xây dựng; giao thông vận tải; công thương; du lịch và một số địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Thuận			

